

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/DSST

Ngày: 26/7/2017

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hồng Tuấn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Như Hải

2. Bà Vương Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2017 về “Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự;

1. Nguyên đơn: Anh **Hứa Trung T** - Sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Khu 1, xã V, huyện T, tỉnh P.

2. Bị đơn: Bà **Lê Thị N** - Sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Khu 3, xã H, huyện T, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Hứa Trung T:

Anh Hứa Trung T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba giải quyết tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản với bà Lê Thị N. Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, anh T trình bày như sau:

Tháng 12 năm 2014, anh có bán sơn tường nhà cho bà Lê Thị N ở khu 3 xã H, huyện T, việc mua bán do hai bên tự nguyện thỏa thuận và anh đã giao đủ số lượng, chủng loại và đảm bảo về chất lượng sơn với tổng số tiền là 81.458.000.đ. Bà N đã nhận đủ và đã sử dụng để sơn tường nhà. Sau khi bà N sơn xong nhà đã trả được cho anh số tiền sơn là 20.000.000.đ, còn nợ lại số tiền 61.458.000.đ và hẹn đến ngày 30/4/2015 sẽ trả hết cho anh số tiền sơn còn nợ. Khi đến hạn bà N không trả mặc dù anh đã nhiều lần đến gặp để yêu cầu bà N

trả nốt số tiền còn nợ trên nhưng bà N khát lần và cho đến nay không trả được cho anh số tiền nào. Nay anh xác định bà N còn nợ tổng số tiền mua sơn của anh là 61.458.000.đ và anh yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị N phải có nghĩa trả cho anh toàn bộ số tiền còn nợ là 61.458.000.đ và lãi suất của số tiền này theo mức lãi 0,75%/tháng kể từ tháng 4/2015 cho đến nay.

- Lời trình bày và yêu cầu của bị đơn là bà **Lê Thị N**:

Bà Lê Thị N thừa nhận vào tháng 12/2014, bà có mua sơn tường nhà của anh Hứa Trung T, việc mua bán do hai bên tự nguyện thỏa thuận. Anh T đã giao đủ sơn cho bà với tổng số tiền sơn là 81.458.000.đ. Sau khi sơn xong bà đã trả được cho anh T số tiền 20.000.000.đ, còn nợ lại anh T số tiền 61.458.000.đ và hẹn anh T đến ngày 30/4/2015 sẽ trả hết nhưng đến nay bà vẫn không trả được như anh T đã trình bày là hoàn toàn đúng. Nay anh T khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền sơn còn nợ là 61.458.000.đ bà đồng ý trả nhưng vì điều kiện kinh tế gia đình bà hiện nay đang gặp nhiều khó khăn, không thể trả được ngay vì vậy bà đề nghị được trả dần số tiền còn nợ trên và hết năm 2018 sẽ trả xong toàn bộ cho anh T.

Về lãi: Theo bà N thì bà nợ anh T tiền mua sơn chứ không phải là nợ tiền vay nên bà không chấp nhận trả lãi theo yêu cầu của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Hứa Trung T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba giải quyết buộc bà Lê Thị N thực hiện nghĩa vụ trả tiền xuất phát từ việc thỏa thuận mua bán tài sản giữa cá nhân với cá nhân vì vậy xác định đây là quan hệ “*Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản*” quy định tại Điều 428 của Bộ luật dân sự năm 2005 và theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất thỏa thuận được với nhau về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án. Do vậy, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xuất phát từ việc hai bên đương sự thỏa thuận mua bán sơn tường, bên bán là anh Hứa Trung T còn bên mua là bà Lê Thị N. Cả hai bên đều xác nhận bên bán hàng là anh T đã giao đầy đủ hàng theo thỏa thuận cho bên mua với tổng số tiền hàng là 81.458.000.đ. Bên mua hàng là bà N cũng đã thanh toán được cho anh T số tiền hàng là 20.000.000.đ và vẫn còn nợ lại số tiền 61.458.000.đ. Hai bên cũng đã thỏa thuận thời hạn trả hết số tiền còn nợ là ngày 30/4/2015 nhưng đến nay bà N vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ nên

đã phát sinh tranh chấp. Mặc dù cả hai bên đều xác nhận hiện nay số tiền mà bà N còn nợ của anh T là 61.458.000.đ nhưng cả hai bên lại không thống nhất được về thời hạn, phương thức trả nợ và lãi suất của số tiền nợ. Anh T yêu cầu bà N phải trả toàn bộ số tiền còn nợ là 61.458.000.đ và lãi, còn phía bà N chấp nhận trả nợ nhưng yêu cầu được trả dần và không chấp nhận lãi.

Căn cứ vào lời trình bày của các bên thì anh T đã thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của bên bán tài sản, còn bà N lại không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền của bên mua tài sản vì vậy anh T khởi kiện yêu cầu bà N phải trả toàn bộ số tiền mua hàng còn nợ là hoàn toàn có căn cứ nên được chấp nhận.

Về yêu cầu lãi: Do bên mua tài sản là bà N đã không thực hiện đúng nghĩa vụ và thời hạn trả tiền nên phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005. Vì vậy yêu cầu về lãi và với mức lãi 0,75%/tháng của anh T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy bị đơn là bà Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với toàn bộ nghĩa vụ phải thực hiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 428, khoản 1 Điều 429, Điều 430, Điều 431, Điều 432, Điều 434, Điều 438 và khoản 2 Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- **Xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Hứa Trung T.

Buộc bà Lê Thị N phải có nghĩa vụ trả cho anh Hứa Trung T số tiền mua son còn nợ là 61.458.000.đ và khoản tiền lãi phát sinh tính từ ngày 30/4/2015 đến hết ngày 26/7/2017 (26 tháng 27 ngày) với mức lãi suất 0,75%/ tháng là 12.399.000.đ. Tổng cả gốc và lãi mà bà Lê Thị N phải có nghĩa vụ trả cho anh Hứa Trung T là **73.857.000.đ** (bảy mươi ba triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Bà Lê Thị N phải nộp 3.692.850 đ (ba triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn tám trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Hứa Trung T số tiền 1.500.000.đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba theo biên lai thu số AA/2015/0003908.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn